

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17/9/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La.

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1977 (có mặt);

Trú tại: Thôn CT, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Hà Văn H, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hà Văn H năm 1997, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình, mắc vào tệ nạn xã hội và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ nhiều năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Hà Thị V sinh năm 1997 và Hà Văn K sinh năm 1999. Nay ly hôn, do các cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Hà Văn H là bị đơn trong vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị M về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khi chị M đi xuất khẩu lao động, vợ chồng sống xa cách nên không còn tình cảm với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 2 con chung như chị M khai là đúng. Nay các cháu đã đủ 18 tuổi nên anh không có ý kiến, đề nghị gì.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

+ ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

* Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị Hoàng Thị M ly hôn anh Hà Văn H; đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh H.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị M và anh Hà Văn H kết hôn với nhau năm 1997 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 5, 6, 7, 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình, mắc vào tệ nạn xã hội và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, một phần là do vợ chồng không sống gần nhau, không còn tình cảm.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H không còn, do đó nguyện vọng xin ly hôn của chị M là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Hà Thị V sinh năm 1997, Hà Văn K sinh năm 1999 và không đề nghị Tòa án giải quyết

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M ly hôn anh Hà Văn H.

[2]. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007009 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Hoàng Thị M đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã XH;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ